

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HS-ST

Ngày 12 - 3 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thị L, sinh năm 1958 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn AN, phường TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Cao Thị T (đều đã chết); chồng: Lưu Đình T, sinh năm 1956; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2024 đến ngày 20 tháng 12 năm 2024, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Đình L, sinh năm 1987; trú tại: Thôn PN, xã TM, huyện YY, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Lâm Lê Quốc T, sinh năm 2005; trú tại: Thôn ĐC, phường TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1996; trú tại: Tổ 2, phường HBT (nay là phường CC), thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 3, phường Q, thị xã KB, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 2001; trú tại: Thôn PT, xã HL, huyện LN, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn 3, xã TS, thị xã KB, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

7. Anh Hoàng Thành L, sinh năm 2002; trú tại: Xóm 5, xã LC (nay là phường LC), thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 15/12/2024, tại thôn AN, phường TH, thành phố PL, Trần Thị L đã thực hiện hành vi nhận cầm cố xe máy, cho 07 người vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính, cụ thể:

* Trần Thị L cho anh Lâm Lê Quốc T vay tiền cụ thể:

+ Lần 1: Ngày 06/9/2024, anh T cầm cố xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 18D1-148.22 để vay của L 6.000.000 đồng. L sử dụng tài khoản Ngân hàng MB số 0365533771 mang tên TRAN THI LUA chuyển 6.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Techcombank số 6830072005 của anh T. Ngày 16/9/2024 anh T đến lấy chiếc xe máy về và chuyển đến tài khoản của L 6.800.000 đồng.

Như vậy, L cho anh T vay 6.000.000 đồng trong 11 ngày, thu tiền lãi 800.000 đồng, tương ứng với lãi suất cho vay 442%/năm, gấp 22,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định trong Bộ luật dân sự là: 36.164 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng - 36.164 đồng = 763.836 đồng.

+ Lần 2: Ngày 20/9/2024, anh T tiếp tục cầm cố xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 18D1-148.22 để vay của L 7.000.000 đồng. L sử dụng tài khoản ngân hàng nêu trên chuyển 3.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng ACB số 17964791 của anh T và đưa cho anh T 4.000.000 đồng tiền mặt. Các ngày 06, 20/10/2024, anh T đã 02 lần chuyển khoản, mỗi lần chuyển 750.000 đồng vào tài khoản của L. Riêng ngày 25/10/2024, anh T đến lấy xe máy và chuyển khoản trả cho L 7.300.000 đồng.

Như vậy, L cho anh T vay 7.000.000 đồng trong 36 ngày, thu tiền lãi 1.800.000 đồng, tương ứng với lãi suất cho vay 260,71%/năm, gấp 13,035 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của Nhà nước là 138.082 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng - 138.082 đồng = 1.661.918 đồng.

+ Lần 3: Ngày 29/10/2024, anh T cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen biển kiểm soát 90B3-298.32 để vay của L 27.000.000 đồng. L sử dụng tài khoản ngân hàng nêu trên chuyển 20.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Techcombank số 6830072005 của anh T và đưa cho anh T 7.000.000 đồng tiền mặt. Các ngày 12, 27/11/2024, anh T đã chuyển khoản mỗi lần 3.000.000 đồng vào tài khoản của L. Riêng ngày 09/12/2024, anh T đến lấy chiếc xe máy và chuyển khoản trả cho L 30.000.000 đồng.

Như vậy, L cho anh T vay 27.000.000 đồng trong 42 ngày, thu tiền lãi 9.000.000 đồng, tương ứng với lãi suất cho vay 289,68%/năm, gấp 14,484 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của Nhà nước là 621.370 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 9.000.000 đồng - 621.370 đồng = 8.378.630 đồng.

Tổng số tiền L đã thu lợi bất chính từ việc cho anh Lâm Lê Quốc T vay là: 763.836 đồng + 1.661.918 đồng + 8.378.630 đồng = **10.804.384 đồng**.

* Trần Thị L cho anh Nguyễn Mạnh H vay tiền tính lãi như sau:

Ngày 12/9/2024, anh H cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh biển kiểm soát 18B2-838.97 để vay của L 8.000.000 đồng. L sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển 2.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng BIDV số 4829961888 của anh H và đưa cho anh H 6.000.000 đồng tiền mặt. Các ngày 26/9/2024, 12/10/2024, 29/10/2024, 12/11/2024, 27/11/2024, anh H đã 05 lần chuyển vào tài khoản của L mỗi lần 1.000.000 đồng. Đến ngày 13/12/2024, anh H đến lấy xe máy và chuyển trả cho L 9.000.000 đồng tiền mặt.

Như vậy, L cho anh H vay 8.000.000 đồng trong 93 ngày, thu tiền lãi 6.000.000 đồng, tương ứng với lãi suất cho vay 294,35%/năm, gấp 14,71 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của nhà nước là 407.671 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng - 407.671 đồng = **5.592.329 đồng**.

* Trần Thị L cho anh Nguyễn Thế C vay tiền, tính lãi như sau:

Ngày 07/11/2024, anh C cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 90B3-583.81 để vay của L 14.000.000 đồng. L sử dụng tài khoản ngân hàng nêu trên chuyển 10.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Viettinbank số 101879466160 của anh C và đưa cho anh C 4.000.000 đồng tiền mặt. Các ngày 22/11/2024 và 07/12/2024, anh C đã 02 lần chuyển vào tài khoản của L mỗi lần 2.000.000 đồng. Ngày 13/12/2024, anh C đến lấy xe máy và chuyển trả cho L 15.000.000 đồng.

Như vậy, L cho anh C vay 14.000.000 đồng trong 37 ngày, thu tiền lãi 5.000.000 đồng, tương ứng với lãi suất cho vay 352,32%/1năm, gấp 17,616 mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của nhà nước là 283.836 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng - 283.836 đồng = **4.716.164 đồng**.

* Trần Thị L cho anh Nguyễn Trung K vay tiền tính lãi như sau:

Ngày 08/10/2024, anh Kiên cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI màu đen, trắng biển kiểm soát 90B2-725.29 để vay L 6.500.000 đồng. L sử dụng tài khoản ngân hàng nêu trên chuyển 5.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Techcombank số 8623888888888 của anh K và đưa cho anh K 1.500.000 đồng tiền mặt. Các ngày 23/10/2024, 05/11/2024, 14/11/2024, 01/12/2024, anh K đã 04 lần chuyển vào tài khoản của L mỗi lần 750.000 đồng. Ngày 15/12/2024, khi K cùng anh Trần Đình L đến gặp L thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận là 750.000 đồng và tiền gốc để lấy xe nhưng chưa kịp thanh toán thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện.

Như vậy, tại khoản vay này, L cho anh K vay 6.500.000 đồng thu tiền lãi 3.750.000 đồng, tương ứng với lãi suất cho vay 305,18%/1năm, gấp 15,259 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của Nhà nước là 245.753 đồng, số tiền thu lợi bất chính theo thỏa thuận là 3.504.247 đồng, số tiền L thu lợi bất chính thực tế đã thu của anh Nguyễn Trung K từ ngày 08/10/2024 đến ngày 01/12/2024 là 3.000.000 đồng - 195.890 đồng = **2.804.110 đồng**.

* Trần Thị L cho anh Nguyễn Văn T vay tiền tính lãi như sau:

Ngày 04/11/2024, anh T cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu bạc - đen biển kiểm soát 90B2-868.43 để vay của L 13.000.000 đồng. L đưa cho anh T 13.000.000 đồng tiền mặt. Các ngày 19/11/2024 và 05/12/2024 T đã 02 lần chuyển tiền lãi vào tài khoản cho L mỗi lần 2.000.000 đồng, tương ứng với 9.600 đồng/triệu/ngày. Đến thời điểm phát hiện là ngày 15/12/2024 anh T chưa lấy chiếc xe máy trên. Tính đến ngày 15/12/2024 thì anh T vay của L tổng 42 ngày và trả tiền lãi cho L là 5.000.000 đồng tương ứng với lãi suất 334,25%/năm, cao gấp 16,712 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của nhà nước là 299.178 đồng, số tiền thu lợi bất chính theo thỏa thuận là 4.700.822 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính Trần Thị L thực tế đã thu của anh Nguyễn Văn T từ ngày 04/11/2024 đến 05/12/2024 là: 4.000.000 đồng - 227.945 đồng = **3.772.055 đồng**.

* Trần Thị L cho anh Trần Đình L vay tiền, tính lãi như sau:

Ngày 06/11/2024, anh L cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave KW màu đen, biển kiểm soát 90H6-8243 để vay của L số tiền 4.500.000 đồng. L sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển 4.500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Viettinbank số 101866746346 của anh L. Các ngày 21/11/2024 và 05/12/2024 anh L đã 02 lần chuyển trả tiền lãi cho L mỗi lần 700.000 đồng. Đến ngày 15/12/2024, anh L đi cùng anh Nguyễn Trung K đến nhà L để trả tiền gốc, tiền lãi và lấy chiếc xe máy tổng là 5.200.000 đồng.

Như vậy, L cho anh L vay 4.500.000 đồng trong 40 ngày, thu tiền lãi là 2.100.000 đồng, tương ứng với lãi suất 425,83%/năm, gấp 21,291 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của Nhà nước là 98.630 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.100.000 đồng - 98.630 đồng = **2.001.370 đồng**.

* Trần Thị L cho anh Hoàng Thành L vay tiền, tính lãi như sau:

Ngày 17/11/2024, anh L cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen biển kiểm soát 90B3-434.96 để vay của L 40.000.000 đồng thì L đưa tiền mặt cho anh L. Ngày 30/11/2024 anh L đến nhà L để lấy xe và trả L 44.000.000 đồng.

Như vậy, tại khoản vay này, L cho anh L vay 40.000.000 đồng trong 14 ngày, thu tiền lãi 4.000.000 đồng, tương ứng với lãi suất 260,71%/năm, gấp 13,035 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của Nhà nước là 306.849 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng - 306.849 đồng = **3.693.151 đồng**.

Tổng số tiền Trần Thị L thu lợi bất chính theo thỏa thuận với anh Lâm Lê Quốc T, anh Nguyễn Mạnh H, anh Nguyễn Trung K, anh Trần Đình L, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Thế C, anh Hoàng Thành L là: 35.012.467 đồng. Số tiền thực tế Trần Thị L đã thu lợi bất chính của người vay là: 35.700.000 đồng - 2.316.437 đồng = 33.383.563 đồng.

* *Vật chứng, tài sản đã thu giữ:*

- Tổng số tiền: 60.700.000 đồng, trong đó:

+ 35.000.000 đồng là tiền Trần Thị L thu lãi của những người vay từ ngày 06/9/2024 đến ngày 15/12/2024 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra.

- + 13.000.000 đồng là tiền anh Nguyễn Văn T vay của Trần Thị L.
- + 7.500.000 đồng của anh Nguyễn Trung K.
- + 5.200.000 đồng của anh Trần Đình L trả Trần Thị L.
- 02 quyển vở ô li ngoài bì có chữ “Trường trung học phổ thông C Phủ Lý”.
- 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 màu xanh, đen.
- 03 xe mô tô, gồm:
 - + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave KW, màu đen, biển kiểm soát 90H6-8243 và 01 đăng ký xe mô tô số 046889.
 - + 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI, màu đen trắng, biển kiểm soát 90B2-725.29 và 01 đăng ký xe mô tô số 114987.
 - + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu bạc - đen, biển kiểm soát 90B2-868.43 và 01 đăng ký xe mô tô số 136191.

Ngày 16/12/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị L tại thôn AN, phường TH, thành phố PL. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

* Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-PL ngày 05/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Trần Thị L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Thị L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Thị L từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- + Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- + Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 24.098.630 đồng.

Trả lại anh Trần Đình L 601.370 đồng.

Trả lại Trần Thị L 1.616.437 đồng song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Truy thu số tiền 104.217.807 đồng của Trần Thị L để sung Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại trên bề mặt sim có dãy số: 8984048000040860344.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản giao nhận đồ vật tài liệu, dữ liệu điện tử, sao kê tài khoản khách hàng cá nhân đã giao dịch tại các Ngân hàng; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội để kết luận: Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 15/12/2024 tại thôn AN, phường TH, thành phố PL, với mục đích thu lợi bất chính từ việc cầm cố tài sản, cho vay tiền tính lãi suất cao, Trần Thị L đã cho các anh Lâm Lê Quốc T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Trung K, Trần Đình L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế C và Hoàng Thành L cầm cố xe máy, vay tiền với lãi suất từ 260,71%/năm đến 425,83%/năm, gấp 13,035 lần đến 21,291 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính theo thỏa thuận số tiền 35.012.467 đồng, thu lợi bất chính thực tế là 33.383.563 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay lãi suất cao là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện vì lợi nhuận bất chính thu được là rất cao (cao gấp từ 13,035 lần đến 21,291 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự), hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây thiệt hại về vật chất đối với người đi vay do phải trả một khoản lãi quá cao so với quy định, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo không đăng ký ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trần Thị L đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả cho các anh Lâm Lê Quốc T, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Trung K, Trần Đình L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế C, Hoàng Thành L tổng số tiền thu lợi bất chính là 33.383.563 đồng. Các anh T, H, K, L, T, C, L đã nhận lại đầy đủ và không có đề nghị gì khác về dân sự.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 60.700.000 đồng, trong đó 33.383.563 đồng là tiền Trần Thị L thu lợi bất chính của người vay, 1.000.000 đồng tạm giữ của anh Nguyễn Trung K là tài sản hợp pháp của anh K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại anh Lâm Lê Quốc T 10.804.384 đồng, trả anh Nguyễn Mạnh H 5.592.329 đồng, trả anh Nguyễn Trung K 3.804.110 đồng (trong đó 2.804.110 đồng tiền Trần Thị L thu lợi bất chính và 1.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Trung K), trả anh Trần Đình L 2.001.370 đồng, trả anh Nguyễn Văn T 3.772.055 đồng, trả anh Nguyễn Thế C 4.716.164 đồng, trả anh Hoàng Thành L 3.693.151 đồng.

Số tiền còn lại là 26.316.437 đồng, trong đó: 13.000.000 đồng là tiền gốc anh T vay L và mang trả cho L; 6.500.000 đồng là tiền nợ gốc anh K vay L và mang trả cho L; số tiền 5.200.000 đồng trong đó có 4.500.000đ là tiền nợ gốc anh L mang trả L và 700.000đ là tiền lãi theo thỏa thuận; số tiền 1.616.437 đồng là tiền của L không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo song giữ lại để đảm bảo thi hành án. Như vậy, đối với số tiền 13.000.000 đồng + 6.500.000 đồng + 4.500.000 đồng = 24.000.000 đồng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền lãi 700.000 đồng (trong đó có 98.630 đồng là tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự, còn 601.370 đồng là tiền lãi L thu lời bất chính), nên cần sung Ngân sách Nhà nước 98.630 đồng, trả lại cho anh Trần Đình L 601.370 đồng.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, màu xanh, đen, bên trong có lắp 01 sim trên bề mặt sim có dãy số: 89840200011633990054 là tài sản hợp pháp của Trần Thị L không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen là tài sản hợp pháp của Trần Thị L sử dụng để đăng nhập tài khoản Ngân hàng chuyển khoản tiền vay, nhận tiền lãi, liên lạc với người vay để thu tiền nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 sim điện thoại bên trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave KW, màu đen, biển kiểm soát 90H6-8243 và chứng nhận đăng ký xe mô tô số 046889 là tài sản hợp pháp của anh Trần Đình L; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI, màu đen, trắng, biển kiểm soát 90B2-725.29 và chứng nhận đăng ký xe mô tô số 114987 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Trung K; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbade, màu bạc-đen, biển kiểm soát 90B2-868.43 và chứng nhận đăng ký xe mô tô số 136191 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T. Các tài sản trên đều không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 02 quyển vở ngoài bìa có dòng chữ “Trường trung học phổ thông C Phủ Lý” tiếp tục được lưu trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án.

[8] Về tịch thu tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm:

- Đối với số tiền bị cáo Trần Thị L sử dụng để cho vay lãi nặng là 126.000.000 đồng là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, trong đó có số tiền gốc 24.000.000 đồng là tiền do các anh T, K, L trả bị cáo và bị cáo đã giao nộp cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại 102.000.000 đồng bị cáo đã nhận lại từ những người vay nên cần truy thu để sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 2.316.437 đồng mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trả cho bị cáo, trong đó đã tạm giữ của bị cáo 98.630 đồng, số tiền còn lại là 2.217.807 đồng cần truy thu để sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Về số tiền thu lời bất chính: Đối với số tiền lãi thu lời bất chính cao hơn mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 33.383.563 đồng, số tiền này bị cáo đã nộp lại cho Cơ quan điều tra để trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2/ Xử phạt bị cáo Trần Thị L 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen dung lượng 64GB có số IMEI1: 356110090049732.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại trên bề mặt sim có dãy số: 8984048000040860344 bên trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 24.098.630 đồng.

- Trả lại anh Trần Đình L 601.370 đồng.

- Trả lại Trần Thị L 1.616.437 đồng song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền 104.217.807đ (một trăm linh bốn triệu, hai trăm mười bảy nghìn, tám trăm linh bảy đồng) của Trần Thị L để sung Ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/02/2025 và biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng ngày 06/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 05 ngày 07/02/2025).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị L phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS và HTTP CA tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên